ỦY BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG ĐẬP ĐÁ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 384/QĐ-UBND	*Đập Đá, ngày 27 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế – kỹ thuật đầu tư xây dựng và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng

Công trình: Thảm nhựa, lát gạch Block các tuyến đường (DS2,4,6,7,8,9,12, GTNB) khu đô thị mới

Địa điểm xây dựng: phường Đập Đá, thị xã An Nhơn, Tỉnh Bình Định

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 66/2021/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của UBND tỉnh Bình Định về việc Ban hành Quy định phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 28/4/2022 của HĐND phường về chủ trương đầu tư dự án: Thảm nhựa, lát gạch Block các tuyến đường (DS2,4,6,7,8,9,12, GTNB) khu đô thị mới;

Scanned with CamScanner

Căn cứ Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 15/8/2022 của HĐND phường về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Thảm nhựa, lát gạch Block các tuyến đường (DS2,4,6,7,8,9,12, GTNB) khu đô thị mới;

Căn cứ Báo cáo kết quả thẩm tra số 27/KQTT-Cty ngày 20/9/2022 của Công ty TNHH TVTK và XD Phong Phú về việc thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình: Thảm nhựa, lát gạch Block các tuyến đường (DS2,4,6,7,8,9,12, GTNB) khu đô thị mới;

Căn cứ Báo cáo số: 132/BC-TTĐ ngày 26/9/2022 của Tổ thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng phường về việc Báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Thảm nhựa, lát gạch Block các tuyến đường (DS2,4,6,7,8,9,12, GTNB) khu đô thị mới. Địa điểm xây dựng: Phường Đập Đá, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của công chức Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường phường về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng công trình nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt báo cáo kinh tế – kỹ thuật đầu tư xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng với những nội dung chủ yếu sau:

1. Tên công trình: Thảm nhựa, lát gạch Block các tuyến đường (DS2,4,6,7,8,9,12, GTNB) khu đô thị mới.

2. Chủ đầu tư: UBND phường Đập Đá.

3. Tổ chức tư vấn lập BCKT-KT: Công ty TNHH TVXD Thiên Phát.

4. Chủ nhiệm lập BCKT-KT: Ks. Nguyễn Lê Minh Hòa.

5. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Nhằm từng bước chỉnh trang đô thị, hoàn thiện hạ tầng các tuyến giao thông chính trên địa bàn phường theo hướng phát triển đồng bộ hệ thống giao thông vận tải, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, nâng cao đời sống tinh thần cho người dân địa phương.

6. Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp 4.

7. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

- Tổng chiều dài các tuyến đường thảm nhựa: L=1010,79m. Trong đó:

+ Tuyến DS2: Chiều dài: L= 167,91m, chiều rộng: B= 7,0m+3,5x2m=14m.

+ Tuyến DS4: Chiều dài: L= 254,92m, chiều rộng: B= 7,0m+3,5x2m=14m.

+ Tuyến DS6: Chiều dài: L= 114,69m, chiều rộng: B= 7,0m+3,5x2m=14m.

+ Tuyến DS7: Chiều dài: L= 47,69m, chiều rộng: B= 7,0m+3,5x2m=14m.

+ Tuyến DS8: Chiều dài: L= 90,13m, chiều rộng: B= 10,0m+5x2m=20m.

+ Tuyến DS9: Chiều dài: L= 97,34m, chiều rộng: B= 7,0m+3,5x2m=14m.

Scanned with CamScanner

+ Tuyến DS12: Chiều dài: L= 177,10m, chiều rộng:

B= 7,0m+3,5x2m=14m.

+ Tuyến GTNB: Chiều dài: L= 61,01m, chiều rộng:

B= 6,0m+2,2x1,8m=10m.

- Kết cấu mặt đường:

+ Thảm mặt đường bằng bê tông nhựa C16 dày 4cm trên mặt đường BTXM hiện trạng.

+ Bù vênh mặt đường tại những vị trí thấp bằng bê tông nhựa C16.

- Sơn vạch tim phân làn đường theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41-2019/BGTVT.

- Kết cấu vỉa hè:

- Tổng diện tích vỉa hè: 4574,83 m2.

- Phần vỉa hè phía trước nhà dân: Dưới đệm cát dày 5cm đến cao trình lát gạch Block, trên lát gạch Block vuông tự chèn kích thước 30x30x5cm.

- Phần vỉa hè các vị trí công cộng: Dưới đệm lớp VXM M75 dày 5cm đến cao trình lát gạch Block, trên lát gạch Block vuông tự chèn kích thước 30x30x5cm..

* Phần bó vỉa: Đào bỏ và xây dựng lại bó vỉa những đoạn bị hư hỏng. Kết cấu bó vỉa bằng bê tông đổ tại chỗ đá 1x2 M200.

* Phần hố ga:

- Sửa chữa hàm ếch hố ga: Đụt xòm bề mặt hố ga cũ sau đó thi công mới bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M200, kích thước 25x20cm;

- Lưới chắn rác: Sắt fi 18 được liên kết hàn và sơn 03 nước.

- Tấm đan hố ga: Tấm đan đổ BTCT đá 1x2 M200

- Xây dựng các rãnh dốc dành cho người khuyết tật.

8. Diện tích sử dụng đất: Sử dụng diện tích đất hiện có của công trình.

9. Phương án xây dựng: Xây dựng mới.

10. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư: Không

11. Tổng mức đầu tư: 3.732.075.436 đồng (Bằng chữ: Ba tỷ, bảy trăm ba mươi hai triệu, không trăm bảy mươi lăm nghìn, bốn trăm ba mươi sáu đồng).

Trong đó:

* Chi phí xây lắp:	3.095.438.690	đồng
- Phần giá trị do Nhà nước thực hiện	2.734.682.690	đồng
- Phần giá trị do Nhân dân thực hiện	360.756.000	đồng
* Chi phí quản lý dự án:	94.478.807	đồng

Scanned with CamScanner

* Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	294.823.606	đồng
* Chi phí khác:	68.032.369	đồng
* Chi phí dự phòng:	179.301.964	đồng

12. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn ngân sách do phường Đập Đá quản lý (tiền sử dụng đất), nguồn vốn ngân sách cấp trên hỗ trợ, nguồn vốn nhân dân đóng góp và các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có).

13. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022.

14. Hình thức quản lý dự án: Thuê tư vấn quản lý dự án.

15. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Theo Luật Đấu thầu và các quy định hiện hành của Nhà nước.

16. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Giao công chức Tài chính - Kế toán và công chức Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường phường có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nội dung tại Điều 1, Quyết định này đúng theo quy định hiện hành của Nhà nước về đầu tư và xây dựng, đấu thầu và lựa chọn nhà thầu.

Điều 3. Công chức Văn phòng - Thống kê, công chức Tài chính - Kế toán, công chức Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường phường, Giám đốc Kho bạc Nhà nước An Nhơn, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Trương Minh Tâm

Scanned with CamScanner

PHỤ LỤC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Công trình: Thảm nhựa, lát gạch Block các tuyến đường (DS2,4,6,7,8,9,12, GTNB) khu đô thị mới

Địa điểm xây dựng: Phường Đập Đá, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định

(Kèm theo Quyết định số 384/QĐ-UBND, ngày 27/9/2022 của Chủ tịch UBND phường Đập Đá)

1- Phần công việc đã thực hiện với hình thức chỉ định thầu:

TT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Giá trị thực hiện/Giá hợp đồng/Giá trúng thầu (đồng)	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện	Văn bản phê duyệt
1	Tư vấn quản lý dự án	Công ty TNHH TVTK An Phú	94.478.807	Hợp đồng trọn gói	60 ngày	Quyết định số 302/QĐ-UBND, ngày 02/8/2022 của Chủ tịch UBND phường Đập Đá
2	Tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình	Công ty TNHH TVXD Thiên Phát	167.595.895	Hợp đồng trọn gói	30 ngày	Quyết định số 303/QĐ-UBND, ngày 02/8/2022 của Chủ tịch UBND phường Đập Đá
3	Tư vấn thẩm tra thiết kế - dự toán công trình	Công ty TNHH TVTK&XD Phong Phú	12.597.174	Hợp đồng trọn gói	5 ngày	Quyết định số 340/QĐ-UBND, ngày 15/9/2022 của Chủ tịch UBND phường Đập Đá
Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện: 274.671.876 đồng						

Scanned with CamScanner

2- Phần công việc không áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu:

TT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Giá trị thực hiện (đồng)
1	Chi phí cho Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị của nhà thầu	-	624.860
2	Chi phí thẩm định thiết kế	UBND phường	3.405.486
3	Chi phí thẩm định dự toán	UBND phường	3.311.757
4	Chi phí thẩm định BCKTKT	UBND phường	709.094
5	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	Phòng Tài chính – Kế hoạch thị xã	20.250.809
6	Chi phí kiểm toán độc lập	-	34.106.625
7	Chi phí bảo hiểm công trình	-	6.248.598
8	Chi phí dự phòng cho các yếu tố còn lại	-	42.567.830
Tổng giá trị thực hiện: 111.225.059 đồng			

3- Phần công việc tổ chức lựa chọn nhà thầu:

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức đấu thầu thầu	Thời gian lựa chọn nhà thầu	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Tư vấn Lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu thi công xây dựng	10.810.075	Như khoản 12 Điều 1 QĐ này	Chỉ định thầu rút gọn	Thương thảo hợp động	Năm 2022	Hợp đồng trọn gói	30 ngày
2	Tư vấn Thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; Thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	3.124.300	Như khoản 12 Điều 1 QĐ này	Chỉ định thầu rút gọn	Thương thảo hợp động	Năm 2022	Hợp đồng trọn gói	10 ngày

Scanned with CamScanner

3	Tư vấn Giám sát thi công xây dựng	100.071.302	Như khoản 12 Điều 1 QĐ này	Chỉ định thầu rút gọn	Thương thảo hợp động	Năm 2022	Hợp đồng trọn gói	60 ngày
4	Xây lắp	3.232.172.824 *Trong đó: Phần giá trị do nhà nước thực hiện: 2.734.682.690 đ; Phần giá trị do nhân dân thực hiện: 360.756.000 đ; Dự phòng chi: 136.734.134 đ*	Như khoản 12 Điều 1 QĐ này	Đấu thầu rộng rãi qua mạng	Một giai đoạn một túi hồ sơ	Năm 2022	Hợp đồng trọn gói	60 ngày
Tổng giá trị thực hiện: 3.346.178.501 đồng								

Scanned with CamScanner